

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Án số: 47 /2017/HSST

Ngày: 25/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Lưu Đức Vinh

+ Ông: Phạm Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Việt Phú - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường UBND xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 22/8/2017 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1981 tại Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Không

Con ông: Vũ Văn Trí (*chết*)

Con bà : Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1958

Hiện sinh sống tại xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1981

Hiện sinh sống tại thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

Có 01 con sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Họ và tên: **Phạm Văn S**, sinh năm 1984 tại Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT: Đội 7, thôn Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Không

Con ông: Phạm Văn Tâm, sinh năm 1949

Con bà : Trần Thị Nga, sinh.năm: 1952

Cả hai hiện sinh sống tại Đội 7, thôn Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. *(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*** Người bị hại:**

Anh: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn 9, L, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị: Trần Thị Thanh H, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 9, L, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

2. Anh: Nguyễn Thế N, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn 16, Lộc Thành, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

3. Anh: Trần Văn Q, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn 9, L, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

4. Anh: Phạm Hải N, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 5, Lộc Nam, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

5. Anh: K' V, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 9, L, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN TÓM TẮT NHƯ SAU:

Phạm Văn S và Vũ Văn Đ là hai đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Vào ngày 20/5/2017 Đô rủ S đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì S đồng ý. S đến nhà anh K' Ven ở thôn 4, Lộc Nam mượn xe mô tô hiệu ZaLuKa biển số 98M4 - 4613 để làm phương tiện. Trên đường đi Đô mua một lưỡi cưa sắt cầm theo rồi chở S đến chòi của anh Nguyễn Ngọc H trú tại thôn 9, xã Lộc Nam. Khi đến Đô dùng lưỡi cưa sắt cưa khoá cửa chòi vào lấy được 01 dàn máy xịt thuốc sâu gồm: 01 giàn sắt xi; 01 máy nổ hiệu SANDING; 01 đầu bơm hiệu Motokavva, 05 cuộn ống dây nhựa xịt thuốc sâu *(mỗi cuộn dài 50m)* bỏ vào trong bao, còn S ở ngoài canh giới; sau đó S chở số tài sản này đến nhà chị Trần Thị Thanh Hà bán được tổng cộng là 2.300.000đ rồi quay lại đón Đô. Trong khi chờ S đón thì Đô vào nhà chòi lấy thêm 01 máy phát cỏ hiệu Makita mang ra bụi chuối gần chòi cất giấu. Sáng hôm sau Đô gọi Phạm Hải Nam đến lấy máy phát cỏ hiệu Makita đem bán cho Nguyễn Thế Ngộ được 300.000đ rồi cùng nhau mua ma túy sử dụng. Đến ngày 21/5/2017 anh Nguyễn Ngọc H phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Cơ quan Công an xã Lộc Nam và Công an huyện Bảo Lâm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/CV-KLĐG ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 05 cuộn ống dây xịt thuốc cỏ có giá trị 1.100.000đ; 01 giàn máy xịt thuốc cỏ *(gồm 01 giàn sắt xi; 01 máy nổ hiệu SANDING màu đỏ trắng, 01 đầu bơm nhãn hiệu Motokawa màu đỏ)* trị giá 1.550.000đ; 01 máy phát cỏ hiệu Makita trị giá 400.000đ.

Tại cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Vũ Văn Đ và Phạm Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ

luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 9 đến 12 tháng tù, Phạm Văn S từ 6 đến 9 tháng tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí HSST và án phí DSST.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Văn Đ và Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Vũ Văn Đ và Phạm Văn S là hai đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn động cơ cá nhân, Đô thường đi chơi quan sát, khi phát hiện nhà không có người tìm cách đột nhập để trộm cắp tài sản. Vào ngày 20/5/2017 khi phát hiện nhà chòi của anh Nguyễn Ngọc H tại thôn 9, xã Lộc Nam, Bảo Lâm không có người trông coi, Đô rủ S đi trộm cắp tài sản thì S đồng ý; S đến nhà anh K'Ven mượn xe mô tô hiệu ZaLuKa biển số 98M4 - 4613 để làm phương tiện đi lại, trên đường đi Đô mua một lưỡi cưa sắt cầm theo rồi chở S đến chòi của anh Nguyễn Ngọc H. Khi đến Đô dùng lưỡi cưa sắt cưa ổ khóa cửa chòi vào lấy được 01 dàn máy xịt thuốc sâu gồm: 01 giàn sắt xi; 01 máy nổ hiệu SANDING; 01 đầu bơm hiệu Motokavva, 05 cuộn ống dây nhựa xịt thuốc sâu (mỗi cuộn dài 50m) bỏ vào trong bao, còn S ở ngoài canh giới; sau đó S chở số tài sản này đến nhà chị Trần Thị Thanh Hà rồi quay lại đón Đô, cả hai bán cho chị Hà được tổng cộng là 2.300.000đ. Trong khi chờ S đón thì Đô vào nhà chòi lấy thêm 01 máy phát cỏ hiệu Makita mang ra bụi chuối gần chòi cất giấu. Sáng hôm sau Đô gọi Phạm Hải Nam đến lấy máy phát cỏ hiệu Makita đem bán cho Nguyễn Thế Ngộ được 300.000đ rồi mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/CV-KLĐG ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 05 cuộn ống dây xịt thuốc cỏ có giá trị 1.100.000đ; 01 giàn máy xịt thuốc cỏ (gồm 01 giàn sắt xi; 01 máy nổ hiệu SANDING màu đỏ trắng, 01 đầu bơm nhãn hiệu Motokawa màu đỏ) trị giá 1.550.000đ; 01 máy phát cỏ hiệu Makita trị giá 400.000đ. Tổng tài sản trộm cắp trị giá 3.050.000đ. Do vậy có căn cứ để kết luận hành vi trên của bị cáo Vũ Văn Đ và Phạm Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 138 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhận thấy: Đối với Vũ Văn Đ có vai trò chủ mưu, đồng thời là người thực hành tích cực nhất, bản thân bị cáo trực tiếp rủ bị cáo S trộm cắp, chuẩn bị công cụ như lưỡi cưa sắt, trực tiếp cưa ổ khóa, đồng thời vào nhà lấy tài sản cùng S mang đi tiêu thụ, chịu trách nhiệm đối với thiệt hại 3.050.000đ; Đối với Phạm Văn S có vai trò đồng phạm thực hành tích cực, chuẩn bị phương tiện như xe máy, đồng thời cùng Đô mang tài sản đi tiêu thụ, chịu trách nhiệm đối với thiệt hại 2.650.000đ, số tiền chiếm đoạt được sử dụng cho việc hút chích ma túy.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây dư luận xấu về tình hình trật tự trị an của địa phương nên cần xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với K'Ven có hành vi cho S mượn xe mô tô nhưng không biết S sử dụng vào việc trộm cắp tài sản; chị Trần Thị Thanh Hà, anh Nguyễn Thế Ngọ có hành vi mua tài sản do Đ, S trộm cắp nhưng không biết các tài sản này là do Đ, S trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản của Phạm Hải Nam (*bán cho Trần Văn Quyền 01 máy phát cỏ hiệu Makita*) được xác định có trị giá 400.000đ, Cơ quan CSĐT xử phạt hành chính Phạm Hải Nam là thỏa đáng. Còn Trần Văn Quyền không biết các tài sản này là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc H đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì nên về trách nhiệm dân sự không đề cập đến; chị Trần Thị Thanh Hà yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã mua tài sản là 2.300.000đ, buộc các bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Văn S liên đới bồi thường theo tỉ phần $\frac{1}{2}$, tương ứng phần bồi thường của mỗi bị cáo 1.150.000đ; riêng anh Nguyễn Thế Ngọ không yêu cầu bồi thường số tiền 300.000đ nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ gồm: 01 giàn máy xịt thuốc cỏ (*gồm 01 giàn sắt xi, 01 máy nổ hiệu SANDING màu đỏ trắng, 01 đầu bơm nhãn hiệu Motokavva màu đỏ, 05 cuộn ống dây xịt thuốc cỏ*) tại nhà Trần Thị Thanh Hà; 01 máy phát cỏ hiệu Makita tại nhà Nguyễn Thế Ngọ, hiện đã trả lại cho người bị hại nên không đề cập đến; vật chứng là 01 lưới cửa sắt dài 31cm, rộng 1,9 cm và 01 ổ khóa bị cửa đứt phần móc khóa tuyên tiêu hủy; đối với xe mô tô BS 49M6 - 4322 của Vũ Văn Đ; xe mô tô BS 49T3 - 6012 của Phạm Văn S, xe chưa chính chủ nên chuyển Công an Bảo Lâm để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với anh Nguyễn Thế Ngọ không yêu cầu bồi thường số tiền 300.000đ, xét đây là khoản thu nhập bất chính, cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền 300.000đ, tương ứng phần của mỗi bị cáo là 150.000đ để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Đ** 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn S** 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự. Buộc các bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Văn S liên đới bồi thường cho chị Trần Thị Thanh Hà số tiền 2.300.000đ, theo tỉ phần $\frac{1}{2}$, tương ứng phần bồi thường của mỗi bị cáo 1.150.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với vật chứng là 01 lưỡi cưa sắt dài 31cm, rộng 1,9 cm và 01 ổ khóa bị cưa đứt phần móc khóa tuyên tiêu hủy; vật chứng là xe mô tô BS 49M6 - 4322 của Vũ Văn Đ ; xe mô tô BS 49T3 - 6012 của Phạm Văn S , xe chưa chính chủ nên chuyển Công an Bảo Lâm để xử lý theo thẩm quyền.

Buộc các bị cáo Vũ Văn Đ , Phạm Văn S nộp lại số tiền 300.000đ, tương ứng phần của mỗi bị cáo là 150.000đ để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Văn Đ , Phạm Văn S mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã phường nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS, CA huyện Bảo Lâm.
- Thi hành án huyện Bảo Lâm.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Đức

